TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2017/HSST
Ngày: 29/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Kim Cúc**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

- Ông **Nguyễn Văn Hiển**
- Ông **Ngô Văn Sỹ**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông **Phạm Thanh Hùng** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hoài Bão** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đ (Số 341 đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đ) xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 64/2017/HSST ngày 07/7/2017 đối với bị cáo:

- NGUYỄN NHẬT V1. Sinh ngày 08/5/1998 tại thành phố Đ. Nơi ĐKNKTT: Tổ 42 phường H, quận C, thành phố Đ. Chỗ ở hiện nay: Nhà nghỉ H, đường Nam Trân, tổ 41, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đ. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Văn H và bà Phan Thị Hồng P.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt ngày 12/3/2017. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Nguyễn Văn N –** Sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 51, phường H, quận C, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Anh **Lưu Tuấn V2**– Sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 06, phường H, quận C, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Anh **Võ Văn T** – Sinh năm 1995. Tổ 06, phường H, quận C, thành phố Đ. Vắng mặt.

- Chị **Phan Thị Hồng P** – Sinh năm 1969. Địa chỉ: Nhà nghỉ H, đường N, tổ 41, phường H, quận L, thành phố Đ. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Nhật V1 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13h00’ ngày 11/3/2017, Nguyễn Nhật V1 nhận được điện thoại của Nguyễn Văn N trú tổ 51, phường H, quận C,thành phố Đ hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá với giá 300.000 đồng. V1 đồng ý và hẹn giao dịch tại nơi ở của V1 là nhà nghỉ H thuộc phường H, quận L, thành phố Đ. Sau khi đến gặp V1 và mua ma túy như đã thỏa thuận, Nhiều đi đến ngã tư đường N và đường T thì bị lực lượng phòng chống tội phạm ma túy thuộc Đồn Biên Phòng H - Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy loại hàng đá (ký hiệu M1).

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Nhật V1 tại nhà nghỉ H, Đồn Biên Phòng H thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đ phát hiện thu giữ 01 gói ni lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy loại hàng đá (ký hiệu M2), 01 cân tiểu ly hiệu Amput, 01 cây kiếm tự chế dài khoảng 70cm, 01 dao lê cán gỗ dài khoảng 40cm, 01 con dao bấm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 20 túi ni lông nhỏ, 01 điện thoại di động hiệu MI màu đen cùng 02 thẻ sim có số thuê bao 0934.750.830 và 01266.662.910, số tiền 3.104.000đ, 01 xe máy hiệu Exiter 150 mang BKS 43G1-274.00.

Trước đó, N còn mua ma túy của V1 02 lần khác, mỗi lần 01 gói với giá 300.000 đồng tại nhà nghỉ H. Ngoài ra, qua quá trình điều tra xác định V1 còn bán ma túy cho Lưu Tuấn V2 trú tổ 6, phường H, quận C,thành phố Đ 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng, bán cho Võ Văn T trú tổ 6, phường H, quận C,thành phố Đ 01 lần với giá 300.000 đồng, đều tại nhà nghỉ H.

Nguồn gốc số ma túy mà V1 bán là mua của một nam thanh niên tên Tèo (không rõ lai lịch) tại khu vực chân cầu T, quận S, thành phố Đ.

- Theo Kết luận giám định số 184/GĐ-MT ngày 14/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ: Tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M1, M2 gửi giám định có chất ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Trọng lượng mẫu M1: 0,106 gam; M2: 2,285 gam.

*** Tang vật thu giữ gồm:**

- Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau khi giám định;

- 01 (một) cân tiểu ly hiệu Amput;

- 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 70cm, 01 (một) dao lê cán gỗ dài khoảng 40cm, 01 (một) con dao bấm;

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình tự chế bằng nhựa, 02 tẩu thủy tinh, 20 túi ni lông nhỏ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MI màu đen cùng 02 thẻ sim có số thuê bao 0934.750.830 và 01266.662.910;

- Số tiền Việt Nam 3.104.000 đồng;

- 01 (một) xe máy hiệu Exiter 150 mang BKS: 43G1-274.00, số khung: 409753, số máy 429070 (đã trả lại cho đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu).

Tại bản cáo trạng số 59/KSĐT ngày 05/7/2017 bị cáo Nguyễn Nhật V1 bị Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo Nguyễn Nhật V1 đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p, o khoản 1 Điều 46 BLHS, xử phạt Nguyễn Nhật V1 từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù.

Ngoài hình phạt chính như đã phân tích trên còn phải phạt tiền bổ sung đối với Nguyễn Nhật V1 theo qui định tại khoản 5 điều 194 BLHS.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000 đồng tiền phạm tội, 01 điện thoại di động hiệu MI màu đen, 01 cân tiểu ly hiệu Amput.

- Tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định, 02 (hai) thẻ sim điện thoại (có số thuê bao 0934.750.830 và 01266.662.910) của V; 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 70cm, 01 (một) dao lê cán gỗ dài khoảng 40cm, 01 (một) con dao bấm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình tự chế bằng nhựa, 02 tẩu thủy tinh, 20 túi ni lông nhỏ;

- Quy trữ để đảm bảo thi hành án 304.000đ tiền cá nhân của V1.

- Truy thu số tiền của V1 có được do bán trái phép chất ma túy.

- Trả lại số tiền 2.500.000đ cho chủ sở hữu là bà Phan Thị Hồng P.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Bị cáo Nguyễn Nhật V1 khai nhận: Khoảng 13h00' ngày 11/3/2017, tại nhà nghỉ H thuộc phường H, quận L, thành phố Đ, Nguyễn Nhật V1 thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N, khi N đi đến ngã tư đường N và đường T thì bị lực lượng Phòng chống tội phạm ma túy Đồn Biên phòng H, thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ 01 gói ma túy (ký hiệu M1); tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của V1 thu giữ thêm 01 gói ma túy (ký hiệu M2); tổng trọng lượng 02 gói ma túy đã thu giữ là 2,391 gam, trong đó M1: Trọng lượng 0,106 gam; M2: Trọng lượng 2,285 gam, đều là chất ma túy loại Methamphetamine.

Ngoài ra, V1 còn bán ma túy 05 lần khác, trong đó, bán cho N 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 300.000đ; bán cho Lưu Tuấn V2 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; bán cho Võ Văn T 01 lần với giá 300.000 đồng, đều tại nhà nghỉ H.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Nhật V1 đối chiếu thấy phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Nhật V1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đ truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Ma túy là tệ nạn xã hội, không những trực tiếp gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người mà còn để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau. Bị cáo Nguyễn Nhật V1 nhận thức rõ tác hại to lớn đó, nhưng do muốn có chất ma túy để sử dụng và bán kiếm tiền lời nên bị cáo bất chấp. Ngoài lần bị cáo bán ma túy bị bắt quả tang, V1 còn có nhiều lần bán cho các con nghiện khác.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Nhật V1 đã phạm vào điểm b khoản 2 điều 194 BLHS có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo V1 tự khai ra những lần phạm tội trước đó để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Nhật V1 ngoài hình phạt chính như đã phân tích trên còn phải phạt tiền bổ sung theo qui định tại khoản 5 điều 194 BLHS.

- Đối với nam thanh niên tên Tèo (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Nhật V1, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Văn N, Lưu Tuấn V2, Võ Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồn Biên phòng Hải Vân đã xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ.

Về tang vật vụ án:

Sau khi vụ án được phát hiện, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau khi giám định; 01 (một) cân tiểu ly hiệu Amput; 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 70cm, 01 (một) dao lê cán gỗ dài khoảng 40cm, 01 (một) con dao bấm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình tự chế bằng nhựa, 02 tẩu thủy tinh, 20 túi ni lông nhỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu MI màu đen cùng 02 thẻ sim có số thuê bao 0934.750.830 và 01266.662.910; Số tiền Việt Nam 3.104.000 đồng; 01 (một) xe máy hiệu Exiter 150 mang BKS: 43G1-274.00, số khung 409753, số máy 429070.

Đối với số tiền 3.104.000 đồng (trong đó 300.000 đồng là tiền V1 bán ma túy mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước, số tiền 304.000 đồng là tiền cá nhân của V1 không liên quan đến việc mua bán ma tuý nên trả lại cho V1 nhưng tuyên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án, còn lại 2.500.000 đồng là tiền của bà Phan Thị Hồng P đưa cho V1 mua tủ nên trả lại cho bà P.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu MI của Nguyễn Nhật V1 dùng để liên lạc mua ma túy và 01 cân tiểu ly hiệu Amput dùng để cân ma túy tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Nguyễn Nhật V1 bán ma túy cho Nhiều 02 lần 600.000 đồng, cho Lưu Tuấn V2 02 lần 400.000 đồng, cho Võ Văn T 01 lần 300.000 đồng. Tổng cộng 1.300.000 đồng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 (một) xe máy hiệu Exiter 150 BKS 43G1-274.00, số khung 409753, số máy 429070 (đã trả lại cho bà Phan Thị Hồng P là đại diện theo ủy quyền của Nguyễn Hữu V1) nên không đề cập.

Các tang vật còn lại tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Nhật V1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 194, điểm p, o khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- **Nguyễn Nhật V1 10 (Mười) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2017.

Áp dụng khoản 5 điều 194 BLHS phạt tiền Nguyễn Nhật V1 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Áp dụng điều 41 BLHS, điều 76 BLTTHS.

Tịch thu 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu MI của Nguyễn Nhật V1 dùng để liên lạc mua ma túy và 01 (một) cân tiểu ly hiệu Amput dùng để cân ma túy, số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn) là tiền V1 bán ma túy sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định, 02 (hai) thẻ sim điện thoại (có số thuê bao 0934.750.830 và 01266.662.910); 01 (một) cây kiếm tự chế dài khoảng 70cm, 01 (một) dao lê cán gỗ dài khoảng 40cm, 01 (một) con dao bấm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 bình tự chế bằng nhựa, 02 (hai) tẩu thủy tinh, 20 (hai mươi) túi ni lông nhỏ của Nguyễn Nhật V1 để tiêu hủy.

Trả lại cho Nguyễn Nhật V1 số tiền 304.000 đồng (ba trăm lẻ bốn ngàn) là tiền cá nhân của V1 không liên quan đến việc mua bán ma túy nhưng tuyên tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bà Phan Thị Hồng P số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn) là tiền của bà Phúc đưa cho V1 mua tủ.

Toàn bộ tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2017.

Truy thu số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn) của Nguyễn Nhật V1 do bán ma túy mà có sung công quỹ Nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Nhật V1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T.H.A DS Q.Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Kim Cúc